

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 93/2003/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này áp dụng cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.
- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được ngân sách Nhà nước cấp vốn điều lệ. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có trách nhiệm đảm bảo hoàn vốn và bù đắp chi phí, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là đơn vị hạch toán độc lập, được sử dụng các khoản thu nhập để trang trải các chi phí trong quá trình hoạt động; được phân phối chênh lệch thu chi tài chính theo đúng các quy định tại thông tư này.
- Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý an toàn vốn và tài sản của Quỹ, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.
- Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, hướng dẫn, kiểm tra và phê duyệt quyết toán hoạt động thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

II. QUY ĐỊNH VỀ VỐN VÀ TÀI SẢN

1. Vốn hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm:

1.1. Vốn điều lệ bao gồm:

- 200 tỷ đồng do Ngân sách Nhà nước cấp.
- Bổ sung từ Quỹ bổ sung vốn điều lệ.

Khi có yêu cầu thay đổi mức vốn điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

1.2. Tiền đền bù thiệt hại về môi trường của các tổ chức, cá nhân nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

1.3. 50% tiền thu phí bảo vệ môi trường hàng năm. Việc thu, nộp và trích nguồn kinh phí này cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được thực hiện theo quy định của Chính phủ về phí, lệ phí.

1.4. 10% kinh phí ngân sách Nhà nước hàng năm dành cho hoạt động quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Nguồn kinh phí này được xác định trong kế hoạch ngân sách Nhà nước hàng năm và cấp cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

1.5. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

1.6. Vốn nhận uỷ thác của các các tổ chức trong và ngoài nước để cho vay hoặc cấp vốn theo hợp đồng uỷ thác.

1.7. Vốn thu hồi nợ gốc các khoản cho vay.

1.8. Vốn khác theo quy định của pháp luật.

Các khoản vốn theo quy định từ điểm 1.2 đến 1.5 nói trên được gọi là vốn bổ sung hàng năm của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

2. Vốn hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo an toàn và cho các mục tiêu sau:

- Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi các dự án bảo vệ môi trường theo cơ chế như sau:
 - + Mức vốn cho vay không vượt quá 70% tổng chi phí của chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường.

+ Lãi suất do HĐQL Quỹ quy định cho từng nhóm đối tượng nhưng không vượt quá 50% mức lãi suất cho vay thương mại. Bộ Tài chính thông trần lãi suất làm cơ sở để HĐQL Quỹ xác định lãi suất cho vay trong từng thời kỳ.

+ Đối với 1 dự án, lãi suất vay vốn được xác định tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn và cố định trong suốt thời hạn vay.

+ Trường hợp các dự án vay vốn vi phạm hợp đồng vay vốn, trả nợ không đúng hạn, chủ dự án phải chịu lãi phạt quá hạn bằng 200% lãi suất cho vay trong hạn.

- Hỗ trợ lãi suất vay vốn và tài trợ cho hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam không vượt quá 7% vốn điều lệ của Quỹ. Toàn bộ công tác đầu tư, mua sắm tài sản cố định của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được thực hiện theo các qui định như đối với doanh nghiệp Nhà nước. Hàng năm Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phải xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định trình Hội đồng quản lý xem xét phê duyệt và thực hiện công tác đầu tư, mua sắm trong phạm vi kế hoạch được duyệt.

- Mua trái phiếu Chính phủ từ nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước trên cơ sở có sự đồng ý của tổ chức, cá nhân cung cấp vốn.

3. Bộ Tài chính bố trí và cấp phát vốn điều lệ, vốn ngân sách Nhà nước cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo dự toán ngân sách Nhà nước, các quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách Nhà nước. Tiền đền bù thiệt hại về môi trường và tiền thu phí bảo vệ môi trường hàng năm được cấp cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Hàng năm, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phải cân đối nguồn vốn và nhu cầu vốn cho hoạt động Bảo vệ môi trường; thực hiện kế hoạch hoá các nguồn vốn huy động.

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định.

5. Kiểm kê, đánh giá lại tài sản

5.1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phải thực hiện kiểm kê, đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

- Kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thu hồi tài sản thế chấp khi chủ đầu tư không trả được nợ.
- Thanh lý, nhượng bán tài sản

5.2. Việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định hiện hành đối với doanh nghiệp Nhà nước. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại tài sản (trừ khoản thu hồi tài sản thế chấp, tài sản hình thành từ vốn vay của Quỹ khi chủ đầu tư không trả được nợ) được hạch toán tăng hoặc giảm vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định như đối với doanh nghiệp Nhà nước.

6. Đối với các trường hợp tổn thất về tài sản của Quỹ, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phải xác định rõ nguyên nhân và xử lý:

6.1. Nếu tài sản bị tổn thất do lỗi của tập thể và cá nhân thì tập thể, cá nhân gây ra phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

6.2. Nếu tài sản đã mua bảo hiểm theo pháp luật thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

7. Việc trích lập và sử dụng khấu hao tài sản cố định của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp.

8. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được quyền cho thuê các tài sản thuộc quyền quản lý của Quỹ theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của Bộ Luật dân sự và các quy định khác của pháp luật.

9. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được thanh lý, nhượng bán những tài sản kém, mất phẩm chất, tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi, tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả.

Khi thanh lý tài sản, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phải định giá tài sản và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý, nhượng bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản trên sổ sách kế toán và chi phí thanh lý, nhượng bán (nếu có) được hạch toán vào thu nhập của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

III. QUY ĐỊNH VỀ TRÍCH LẬP QUỸ DỰ PHÒNG RỦI RO

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được trích lập quỹ dự phòng rủi ro để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay các dự án bảo vệ môi trường.

2. Mức trích lập Quỹ dự phòng rủi ro do Hội đồng quản lý quyết định hàng năm nhưng tối thiểu bằng 0,2% tính trên dư nợ cho vay hàng năm của Quỹ. Việc trích lập thực hiện theo mỗi năm một lần khi kết thúc năm tài chính.

3. Quỹ dự phòng rủi ro được sử dụng để bù đắp các khoản rủi ro của các dự án phát sinh do nguyên nhân bất khả kháng như: tổn thất do thiên tai, hoả hoạn; sau khi sử dụng tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có) để giảm trừ tổn thất;

4. Cuối năm, nếu không sử dụng hết quỹ dự phòng rủi ro, số dư của quỹ được chuyển sang quỹ dự phòng rủi ro năm sau. Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro không đủ bù đắp tổn thất phát sinh trong năm, Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

5. Thẩm quyền xử lý rủi ro

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định gia hạn nợ, miễn giảm lãi tiền vay và khoan nợ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn vay vốn ghi trong hợp đồng tín dụng.

- Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xoá nợ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

IV. HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN

1. Nguyên tắc xác định và cấp hỗ trợ lãi suất

- Chủ đầu tư các dự án bảo vệ môi trường chỉ được nhận hỗ trợ lãi suất đối với số vốn vay đầu tư tại các tổ chức tín dụng trong phạm vi tổng mức đầu tư của dự án. Chủ đầu tư không được hỗ trợ lãi suất đối với các khoản nợ quá hạn.

- Hỗ trợ lãi suất khi dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và hoàn trả được vốn vay cho các tổ chức tín dụng.